

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN SƠN HÀ**  
**TỈNH QUẢNG NGÃI**  
Số: 02 /2017/QĐDS - ST  
Ngày: 07 – 12 – 2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÀ TỈNH QUẢNG NGÃI**

***Với thành phần giải quyết việc dân sự:***

*Chủ tọa phiên họp:* Ông Võ Ngọc Thông – Thẩm phán

*Thư ký phiên họp:* Bà Phạm Thị Nhị - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện

S.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên họp:* Ông Đinh Văn Thi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà tỉnh Quảng Ngãi mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 22/2017/TLST - VDS ngày 29 tháng 6 năm 2017 về yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2017/QĐPH-ST ngày 30 tháng 11 năm 2017.

**1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

**Chị Trương Thị K P** – Sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm G, thôn Đ, xã S, huyện S, tỉnh Q.

**2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:**

Chị Trương Thị K P yêu cầu Tòa án nhân dân huyện S tuyên bố một người mất tích đối với anh Trần Văn T, sinh năm 1980; nơi cư trú cuối cùng: Xóm G, thôn Đ, xã S, huyện S, tỉnh Q, kể từ tháng 01 năm 2013 cho đến nay không có tin tức gì là còn sống hay đã chết.

Về phần tài sản riêng, tài sản chung: Chị Trương Thị K P không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản.

**NHẬN ĐỊNH:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Q nhận định:

Chị Trương Thị K P và anh Trần Văn T kết hôn với nhau vào ngày 17 tháng 9 năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Q, là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị P và anh T có với nhau 02 người con chung là cháu Trần Thị K T, sinh ngày 14/9/2005 và cháu Trần Thị Q N, sinh ngày

26/01/2012. Hiện hai con chung đang sống cùng với chị tại Xóm G, thôn Đ, xã S, huyện S, tỉnh Q.

Về phần tài sản riêng, tài sản chung: Chị Trương Thị K P không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản nên không xem xét.

Thời gian đầu kết hôn, chị P và anh T sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu say xỉn rồi đánh đập vợ con, khi mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng thì anh T tự ý bỏ nhà ra đi, đến cuối năm 2012 anh T quay về chung sống với chị và các con. Tuy nhiên, anh T vẫn chứng nào tật đó không thay đổi, anh T không có trách nhiệm với vợ con nên mâu thuẫn vợ chồng lại phát sinh, vì thế đến đầu năm 2013 anh T tiếp tục bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú cuối cùng là: Xóm G, thôn Đ, xã S, huyện S, tỉnh Q và cũng kể từ đó đến nay đã gần 05 năm nhưng anh T không trở về thăm, chung sống cùng chị P và các con lần nào.

Chị P và gia đình anh T đã áp dụng các biện pháp thông tin tìm kiếm anh Trần Văn T trên các thông tin đại chúng như đăng tìm trên Báo công lý các số 41 ngày 24/5/2017, số 42 ngày 26/5/2017, số 43 ngày 31/5/2017 và trên Đài tiếng nói Việt Nam phát sóng trong các ngày 13,14 và 15/5/2017 nhưng vẫn không có tin tức gì về anh T đang làm gì, ở đâu, còn sống hay đã chết. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chị và các con, nên chị P đã làm đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với anh Trần Văn T.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do người yêu cầu chị Trương Thị K P cung cấp, ngày 29/6/2017 Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Q thụ lý vụ việc dân sự là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Qua xác minh tại Công an xã S cũng đã xác nhận anh Trần Văn T bỏ đi biệt tích từ tháng 01 năm 2013 đến nay không có tin tức gì, không trở về địa phương, do đó, ngày 18/7/2017 Tòa án nhân dân huyện S ra Quyết định số 01/2017/QĐ-TA về việc thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh Trần Văn T và áp dụng đầy đủ các biện pháp thông tin tìm kiếm anh Trần Văn T trên các phương tiện thông tin đại chúng như Báo công lý các số 60 ngày 28/7/2017, số 61 ngày 02/8/2017, số 62 ngày 04/8/2017 và trên Đài tiếng nói Việt Nam phát sóng trong các ngày 29, 30 và 31/7/2017. Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng, kể từ ngày đăng phát thông báo lần đầu tiên theo luật định nhưng vẫn không có tin tức gì xác thực về việc anh Trần Văn T còn sống hay đã chết.

Do đó, yêu cầu của chị Trương Thị K P đề nghị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Q tuyên bố anh Trần Văn T mất tích là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với quy định tại Điều 68 của Bộ luật dân sự và các Điều 387, 388 và 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S:*

+ Thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý đến tại phiên họp xét đơn yêu cầu:

- Về thẩm quyền thụ lý việc Dân sự: Ngày 29/6/2017 Tòa án nhân dân huyện S thụ lý việc dân sự số 22/2017/TLST-VDS về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với anh Trần Văn T, sinh năm 1980, nơi cư trú cuối cùng: Xóm G, thôn Đ,

xã S, huyện S, tỉnh Q. Sau khi xem xét đơn yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của đương sự cung cấp cũng như do Tòa án tiến hành thu thập thì việc thụ lý việc dân sự của Tòa án là có căn cứ, đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về thủ tục xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định của pháp luật tại Điều 93, 94, 95 và 97 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về trình tự, thủ tục và xử lý đơn yêu cầu, thông báo thụ lý, thời hạn ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích, nội dung thông báo và công bố thông báo, thời hạn mở phiên họp đúng theo quy định tại các Điều 363, 365, 384, 385 và 388 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tổng đạt, niêm yết các thủ tục tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo thẩm quyền đúng thời hạn và phù hợp theo quy định tại các Điều 175, 177, 179 và khoản 3 Điều 366 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định tại điểm a, e, h khoản 1 Điều 369 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng theo đúng quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Quan điểm về nội dung vụ việc dân sự:

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do đương sự cung cấp; Tòa án nhân dân huyện S cũng đã xác minh, thu thập, đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích trên các phương tiện thông tin đại chúng như Báo công lý, Đài tiếng nói Việt Nam đến nay đã hết 04 tháng nhưng vẫn không có tin tức gì về anh T còn sống hay đã chết; Viện kiểm sát nhân dân huyện S xét thấy yêu cầu tuyên bố một người mất tích của chị Trương Thị K P đối với anh Trần Văn T là có cơ sở, phù hợp theo quy định tại Điều 387, 389 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Viện Kiểm sát nhân dân huyện S đề nghị Tòa án nhân dân huyện S chấp nhận giải quyết đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của chị Trương Thị K P đối với anh Trần Văn T, sinh năm 1980 nhằm đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Từ những nhận định trên, căn cứ vào qui định tại Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện S nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp luật để chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của chị Trương Thị K P đối với anh Trần Văn T, sinh năm 1980, nơi cư trú cuối cùng: Xóm G, thôn Đ, xã S, huyện S, tỉnh Q.

Về lệ phí sơ thẩm và chi phí cho việc đăng phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích do chị Trương Thị K P phải chịu theo quy định tại khoản 3 Điều 27; khoản 2 Điều 146; khoản 2 Điều 385 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu có quyền kháng cáo đối với quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật tại Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 146; các Điều 371, 372, 385, 387, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Trương Thị K P về việc tuyên bố anh Trần Văn T, sinh năm 1980, nơi cư trú cuối cùng: Xóm G, thôn Đ, xã S, huyện S, tỉnh Q mất tích.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Trương Thị K P phải nộp 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí do chị đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000230 ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S.

Chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích do chị Trương Thị K P phải nộp 2.910.000đồng, nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng chi phí đăng, phát thông báo do chị đã nộp tại biên bản giao nhận tiền ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện S.

Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

*Nơi nhận:*

- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- PKTNV&THA TA tỉnh Q;
- UBND xã S;
- Lưu Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Võ Ngọc Thông**